

DANH MỤC
TÀI LIỆU TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

TT	Tên Tài liệu	Ngày tháng	Ghi chú
1/	Tờ trình của HĐQT Công ty về Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty. <i>* Kèm theo:</i> <i>+ Nội dung Sửa đổi, Bổ sung Điều lệ Công ty;</i> <i>+ Quy chế quản trị nội bộ mới của Công ty</i>	Ngày 10/04/2018	
2/	Tờ trình của HĐQT Công ty về Một số nội dung xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội	Ngày 10/04/2018	
3/	Thông báo của HĐQT Công ty về việc: Ứng cử, Đề cử bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát Công ty. <i>* Kèm theo các Biểu mẫu Ứng cử, Đề cử và Sơ yếu lý lịch của Ứng cử viên</i>	Ngày 10/04/2018	
4/	Quy chế Bầu cử: Bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty	Ngày 10/04/2018	

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006, sửa đổi bổ sung bởi Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24/11/2010; và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Sợi Phú Bài;

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Sợi Phú Bài; đồng thời với mục tiêu xây dựng Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty và Quy chế quản trị nội bộ Công ty tương ứng.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này. Ngoài các sửa đổi tại Phụ lục, Điều lệ mới cũng có sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, câu từ, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi ý nghĩa). Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số Điều khoản thì thứ tự và trật tự một số Điều khoản của Điều lệ mới cũng được thay đổi tương ứng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết các nội dung sau:

1- Thông qua Điều lệ mới, Quy chế quản trị nội bộ mới của Công ty. Điều lệ mới, Quy chế quản trị nội bộ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày / /2018 và thay thế cho bản Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ hiện hành của Công ty.

2- Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới, Quy chế quản trị nội bộ mới của Công ty.

Trân trọng kính trình.

*** Nơi nhận:**

- Các cổ đông Cty;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Ban TGD Cty;
- Lưu VT, KT-TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Ghi chú
<p>Bổ sung mới 01 Điều: Điều 33 và lược bỏ 01 Điều trong Điều lệ cũ (Điều 40 – Thư ký Công ty)</p> <p>Thay đổi :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ quản lý thành Người điều hành khác. - Thành viên Ban kiểm soát thành Kiểm soát viên. - Thư ký Công ty thành Người quản trị Công ty. 		
<p>Điều 1 : Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại 0 Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;</p> <p>c. Không có</p> <p>d. "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</p>	<p>Sửa đổi điểm a, b, d, f khoản 1 và bổ sung điểm c, g khoản 1 Điều 1 như sau:</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>c. Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p> <p>d. " Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí điều hành khác trong Công ty được Hội đồng</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 1 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>

<p>đ. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>g. Không có</p>	<p>quản trị phê chuẩn;</p> <p>f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán;</p> <p>g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;</p>	
<p>Điều 2 : Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>4. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi nội dung tại khoản 4 Điều 2. Được viết lại như sau:</p> <p>Điều 2 : Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>4. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung phù hợp với Điều 13 Luật DN 2014 và Điều 3 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>
<p>Điều 4 : Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi nội dung tại khoản 1 Điều 4. Được viết lại như sau:</p> <p>Điều 4 : Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với QĐ số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2017 và Điều 4 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC. Nay Giấy CNĐKKD không</p>


		còn thể hiện ngành nghề kinh doanh.
<p>Điều 5 : Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>3. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật</p> <p>4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi nội dung tại khoản 3 và khoản 4 Điều 5. Được viết lại như sau:</p> <p>Điều 5 : Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật</p> <p>4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>
<p>Điều 8. Các trường hợp cổ đông yêu cầu công ty mua lại cổ phần</p> <p>2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được định theo nguyên tắc thoả thuận trong thời gian chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá, thì các bên có quyền yêu cầu Trọng tài hoặc Toà án giải quyết theo quy định của Pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi nội dung tại khoản 2 Điều 8. Được viết lại như sau:</p> <p>Điều 8. Các trường hợp cổ đông yêu cầu công ty mua lại cổ phần</p> <p>2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được định theo nguyên tắc thoả thuận trong thời gian chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá, thì các bên có quyền yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Khoản 2 Điều 129 Luật DN 2014.</p>

<p>Điều 10. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi nội dung tại khoản 2 Điều 10. Được viết lại như sau:</p> <p>Điều 10. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Khoản 2 Điều 7 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>
<p>Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p>	<p>Sửa đổi nội dung tại khoản 2 Điều 12. Được viết lại như sau:</p> <p>Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Khoản 2 Điều 9 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>
<p>Điều 13. Thu hồi cổ phần</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng</p>	<p>Sửa đổi nội dung tại khoản 4 Điều 13. Được viết lại như sau:</p> <p>Điều 13. Thu hồi cổ phần</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Khoản 4 Điều 10 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>

<p>quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	
<p>Điều 15. Quyền của cổ đông</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Sửa đổi nội dung tại điểm b khoản 3 Điều 15. Được viết lại như sau:</p> <p>Điều 15. Quyền của cổ đông</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điểm b Khoản 3 Điều 12 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>
<p>Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Bổ sung nội dung khoản 2 Điều 16: Nghĩa vụ của cổ đông. Được viết lại như sau:</p> <p>Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Khoản 2 Điều 13 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>

<p>Điều 17. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên</p>	<p>Sửa đổi nội dung tại khoản 2 và mục d khoản 3 Điều 17. Được viết lại như sau:</p> <p>Điều 17. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn 1/3 số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, và được tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 14 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC và Khoản 3 Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014.</p>
--	---	--

<p>Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 0 0 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Hội đồng quản trị hoặc người điều hành cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 0 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	
<p>Điều 18 : Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p>	<p>Sửa đổi nội dung tại mục d, m, o khoản 2 và mục b khoản 3 Điều 18. Được viết lại như sau:</p> <p>Điều 18 : Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Khoản 2, Khoản 3 Điều 15 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số</p>

<p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>n. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>	<p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>m. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>Bỏ nội dung : “Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;”</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</p> <p style="text-align: center;"></p>	<p>95/2017/TT-BTC.</p> <p>Nhất trí bỏ nội dung: Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị vì từ ngày 01/8/2020 Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng. (Nghị định 71/2017/NĐ-CP).</p>
--	--	--

<p style="text-align: center;">Điều 19. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp</p>	<p style="text-align: center;">Sửa đổi một số nội dung tại khoản 1 và 2 Điều 19. Được viết lại như sau:</p> <p style="text-align: center;">Điều 19. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 16 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>
---	---	---

Điều 20. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều lệ này.

Sửa đổi khoản 1 Điều 20: Điều chỉnh tỷ lệ cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi từ 75% thành 65%. Được viết lại như sau:

Điều 20. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại **Điều 24** Điều lệ này.

Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 17 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.

<p>Điều 21. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông</p>	<p>Bổ sung mục d, e, f, g khoản 2, mục a, b, c, d, e khoản 3 và sửa đổi một số nội dung tại Điều 21. Được viết lại như sau:</p> <p>Điều 21. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>d. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>e. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>f. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>g. Các công việc khác phục vụ Đại hội.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin điện tử của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán trên trang thông tin điện tử (website)</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 18 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>

báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và

của công ty. **Người triệu tập** họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm :

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều lệ này có quyền **kiến nghị** các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. **Kiến nghị** phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. **Kiến nghị** phải bao gồm họ

<p>tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 0 0 trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 0 0 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;</p> <p>d. Các trường hợp khác.</p>	<p>và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 0 Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 0 0 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>Điều 22. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 và 2 Điều 22: Điều chỉnh tỷ lệ cổ đông tham dự họp tại khoản 1 từ 65% thành 51% và tại khoản 2 từ 51% thành 33%. Được viết lại như sau:</p> <p>Điều 22. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 19 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>

<p>quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	
<p>Điều 23. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>5. Không có</p>	<p>Bổ sung khoản 5 và sửa đổi một số khoản tại Điều 23. Viết lại như sau:</p> <p>Điều 23. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm Soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 20 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc đề đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia Đại hội.

trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết **theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.**

7. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự **theo chương trình đã được thông qua** và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. **Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền** yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia Đại hội.

9. **Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông** sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được cho là thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

<p>10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	
<p>Điều 24. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 0, Khoản 3 0, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Không có nội dung này</p>	<p>Bổ sung khoản 2 và sửa đổi khoản 1, 3 Điều 24. Viết lại như sau:</p> <p>Điều 24. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 0, Khoản 3 0, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 21 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC và Điều 143 Luật DN 2014.</p>

<p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được kiểm toán và được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được kiểm toán và được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p>	
<p>Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ</p>	<p>Bổ sung mục b khoản 5 và sửa đổi một số nội dung tại Điều 25. Viết lại như sau:</p> <p>Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp</p>

đồng bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

hội đồng cổ đông

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo **ngợi quyết** của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo **ngợi quyết**. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự **thảo ngợi quyết** và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. **Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.**

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. **Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp,**
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, **số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;**
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

với Điều 22 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện **theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.**

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. **Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.**

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông **không phải là người điều hành Công ty.**

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ **và phương thức gửi phiếu biểu quyết**, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, **người kiểm phiếu** và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được **gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.**

<p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p>Điều 26. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải</p>	<p>Tách nội dung tại Điều 26 thành các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và được viết lại như sau:</p> <p>Điều 26. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của 	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 23 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>

được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ

	<p>khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
<p>Điều 27. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p>	<p>Sửa đổi nội dung tại khoản 1 và 2 Điều 27. Viết lại như sau:</p> <p>Điều 27. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 24 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>
<p>Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Không có nội dung này</p>	<p>Bổ sung khoản 4, mục f, g khoản 5 và lược bỏ khoản 5 Điều 28 trong Điều lệ cũ. Viết lại như sau:</p> <p>Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4.Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 25, Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC. Theo</p>

mặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;**
- b. Trình độ học vấn;**
- c. Trình độ chuyên môn;**
- d. Quá trình công tác;**
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;**
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;**
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);**
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);**
- i. Các thông tin khác (nếu có).**

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi**

quy định của Luật DN, Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC, HĐQT **không còn** việc bổ nhiệm thành viên mới thay thế tạm thời, mà phải được bầu tại Đại hội đồng cổ đông.

	<p>cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
<p>Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;</p>	<p>Bổ sung mục g, h, i, j khoản 3 và sửa đổi một số nội dung tại Điều 29. Viết lại như sau:</p> <p>Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các người điều hành khác.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều</p>	<p>Sửa đổi, bổ cho phù hợp với Điều 27, Khoản 1,2 Điều 28 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>

<p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</p> <p>f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>j. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</p> <p>k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ</p>	<p>hành đó;</p> <p>e. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>f. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;</p> <p>g. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>h. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>i. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>j. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>k. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>l. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</p> <p>m. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; quyết định thời hạn và thủ tục tổ chức việc chi trả cổ tức;</p>	
---	---	--

<p>tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>1. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p> <p>i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p> <p>5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>	<p>n. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p> <p>i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p> <p>5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các người điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>	
--	--	--

<p>8. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được. 9. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>8. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.</p> <p>9. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>	
<p>Điều 30. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi nội dung mục b khoản 1 và khoản 2 Điều 30. Viết lại như sau:</p> <p>Điều 30. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người không nắm giữ cổ phần phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 151 Luật DN 2014. Nên bỏ Khoản 2 vì Nhà nước không chi phối Công ty.</p>

<p>2. Đối với Công ty con là Công ty mà Nhà nước sở hữu số cổ phần trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ</p>	<p>Không có nội dung này</p>	
<p>Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>Sửa đổi nội dung khoản 1, 2, 4 Điều 31 và viết lại như sau:</p> <p>Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 29 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>

Điều 32. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

Không có nội dung này

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.

Bổ sung khoản 9, 10 và sửa đổi nội dung một số khoản tại Điều 32. Viết lại như sau:

Điều 32. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) **người điều hành khác;**
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.
- d. **Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.**

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 phải được tiến hành trong thời hạn **bảy (07) ngày** sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị **và các kiểm soát viên** ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có

Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 30, Điều 31 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.

Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Không có nội dung này

hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) **nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.**

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn **bảy (07) ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia

Không có nội dung này

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ

cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết :

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt. **Biên bản phải**

<p>ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</p> <p>16. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>17. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>	<p>có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</p> <p>16. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>17. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	
<p><u>Không có</u></p>	<p>Bổ sung Điều 33: Người phụ trách quản trị công ty Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01)</p>	<p>Bổ sung phù hợp với Điều 32 Điều lệ mẫu ban</p>

người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;**
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;**
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.**

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;**
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;**
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;**

hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.

	<p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
<p>Điều 34. Cán bộ quản lý</p>	<p>Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp Thay các cụm từ Cán bộ quản lý thành cụm từ Người điều hành doanh nghiệp trong Điều 35 và điều 39.</p>	<p>Thay thế cụm từ cán bộ quản lý sang Người điều hành doanh nghiệp cho phù hợp với Điều 34 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>

<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p style="text-align: center;">Không có nội dung này</p>	<p>Bổ sung mục g khoản 3 và sửa đổi khoản 1 Điều 36. Viết lại như sau:</p> <p>Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>g. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 35 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>
<p>Điều 36. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc</p> <p>1. Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>b. Là cá nhân có sở hữu ít nhất 10% vốn Điều lệ của Công ty hoặc người không phải là thành viên, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản</p>	<p>Sửa đổi mục b khoản 1 Điều 37. Viết lại như sau:</p> <p>Điều 37. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc</p> <p>1. Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>b. Là cá nhân có sở hữu ít nhất 10% vốn Điều lệ của Công ty hoặc người không phải là cổ đông công ty nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 65 Luật DN 2014</p>

<p>trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.</p>	<p>trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.</p>	
<p>Điều 39. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính của Công ty bản dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch; Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>	<p>Sửa đổi khoản 2 Điều 40: Thay đổi tỷ lệ giao dịch có giá trị từ nhỏ hơn 50% thành 35%. Viết lại như sau:</p> <p>Điều 40. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính của Công ty bản dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch; Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 162 Luật DN 2014.</p>
<p>Điều 40 : Thư ký Công ty</p>	<p><u>Bỏ nội dung này</u></p>	<p>Thay thế bằng Người phụ trách quản trị Công ty tại Điều 33 Điều lệ này. Phù hợp với Điều 32 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>

<p style="text-align: center;">Điều 41. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; <p>8. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> c. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; 	<p style="text-align: center;">Sửa đổi nội dung tại khoản 1 và mục c khoản 8 Điều 41. Viết lại như sau:</p> <p style="text-align: center;">Điều 41. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành người điều hành khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; <p>8. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> c. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận; 	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 169 Luật DN 2014, Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Điều 37 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>
--	---	---

<p>Điều 43. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123, Điều 126 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;</p> <p>Không có các khoản h,i,j,k,l,m</p>	<p>Sửa đổi nội dung mục a khoản 1; khoản 2, 3, 4 và bổ sung mục h, i, j, k, l, m khoản 1 Điều 43. Viết lại như sau:</p> <p>Điều 43. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>b. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p> <p>c. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>d. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông;</p> <p>e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 22 Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Điều 38 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>
---	---	--

4. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát được tuân thủ theo Điều 124 của Luật doanh nghiệp.

5. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

6. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. Các quy định

hậu quả;

l. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

m. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và **người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời** tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như chúng được cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát được tuân thủ theo Điều 124 của Luật doanh nghiệp.

5. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là **hai phần ba (02/03) số kiểm soát viên trở lên dự họp.**

6. Mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp

<p>khác về thù lao của Ban kiểm soát tuân theo Điều 125 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. Các quy định khác về thù lao của Ban kiểm soát tuân theo Điều 167 Luật doanh nghiệp.</p>	
<p style="text-align: center;">Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p style="text-align: center;">Không có nội dung này</p> <p>4. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p style="text-align: center;">Bổ sung khoản 1 và sửa đổi nội dung khoản 4 Điều 45. Viết lại như sau:</p> <p style="text-align: center;">Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p style="text-align: center;">1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p style="text-align: center;">4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác. Trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 40 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>

<p>Điều 47. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.</p>	<p>Sửa đổi nội dung khoản 4 Điều 47. Viết lại như sau:</p> <p>Điều 47. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của công ty.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Phù hợp với Điều 4 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>
<p>Điều 54. Chế độ kế toán</p> <p>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyên đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</p>	<p>Sửa đổi nội dung khoản 1 và 3 Điều 54. Viết lại như sau:</p> <p>Điều 54. Chế độ kế toán</p> <p>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 47 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC.</p>
<p>Điều 62. Thanh lý</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán</p>	<p>Sửa đổi nội dung mục b khoản 3 Điều 62. Viết lại như sau:</p> <p>Điều 62. Thanh lý</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 54 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư</p>

theo thứ tự sau: a. Các chi phí thanh lý; b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;	a. Các chi phí thanh lý; b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;	số 95/2017/TT-BTC.
---	--	--------------------

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI

(Ban hành theo Nghị quyết số..... ngày
của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sợi Phú Bài)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành và phạm vi điều chỉnh

Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Sợi Phú Bài là những cơ chế, quy định mà thông qua đó, Công ty được điều hành và kiểm soát một cách tốt nhất. Quy chế quản trị nội bộ của Công ty tạo lập một khuôn khổ cho các mối quan hệ giữa các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người liên quan khác của Công ty. Đồng thời, các nguyên tắc quản trị Công ty đặt ra các quy trình, thủ tục ban hành các quyết định trong Công ty, qua đó ngăn chặn sự lạm dụng quyền lực và chức vụ, giảm thiểu những rủi ro không cần thiết cho Công ty. **Mục tiêu lớn nhất của Quy chế Quản trị Công ty là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.**

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

- a. “Công ty” là Công ty cổ phần Sợi Phú Bài;
- b. SPB : là Công ty cổ phần Sợi Phú Bài;
- c. “Người điều hành doanh nghiệp ” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc Trưởng Phòng Kế toán-Tài chính và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm;
- d. “Quản trị Công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:
 - i. Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ;
 - ii. Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
 - iii. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
 - iv. Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - v. Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
 - vi. Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
 - vii. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.
- e. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán;
- f. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc Trưởng Phòng Kế toán-Tài chính và những Người điều hành doanh nghiệp khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

- g. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị là thành viên đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn tại Khoản 2 – Điều 151 Luật doanh nghiệp;
- h. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

- 3.1** Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:
- a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty;
 - d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty.
- 3.2** Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị không thực hiện các quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật nêu trên gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Điều 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần do Hội đồng quản trị triệu tập trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính khi có sự chấp thuận của cơ quan đăng ký kinh doanh theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Đại hội cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Họp Đại hội đồng cổ đông bất thường : Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập họp trong một số trường hợp nhất định được quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 5. Thủ tục và trình tự tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường

5.1 Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Hội đồng quản trị họp và công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
- b. Thông báo thực hiện quyền được lập theo mẫu quy định gửi đến Trung tâm lưu ký chứng khoán tối thiểu bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, được đăng trên website của Công ty, gửi công bố thông tin về Thông báo thực hiện quyền cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty đăng ký niêm yết cổ phiếu.
- c. Danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.

5.2 Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

Căn cứ vào danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách, Công ty gửi Thông báo họp cho tất cả các cổ đông có tên trong danh sách chốt. Thông báo họp bao gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm và các thông tin liên quan các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội, giấy uỷ quyền, được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc hoặc được thông báo bằng các phương tiện của Công ty, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán .

5.3 Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- a. Để tạo điều kiện thuận lợi Ban tổ chức chuẩn bị tốt các khâu phục vụ, từ tài liệu, chỗ ngồi, đến các phiếu biểu quyết,.. nhằm tổ chức Đại hội cổ đông đạt một kết quả cao nhất, tiết kiệm được chi phí, thời gian; Ban tổ chức Đại hội ngoài việc gửi Thông báo kèm theo là mẫu đăng ký tham dự Đại hội đến các cổ đông. Các cổ đông gửi đăng ký tham dự Đại hội về Ban tổ chức trước ngày họp ít nhất một (01) ngày làm việc. Nội dung đăng ký phải nêu rõ Tên cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu đến thời điểm chốt danh sách, địa chỉ, số điện thoại để tiện việc liên lạc khi cần thiết.
- b. Cổ đông có quyền tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người uỷ quyền vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- 5.4** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- 5.5** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất trong các trường hợp sau: Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng; vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

Điều 6. Thủ tục, cách thức biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình dưới sự điều khiển của Chủ tọa.

Khi đến dự họp Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông được phát một “Thẻ biểu quyết” do Công ty phát hành trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông biểu quyết bằng số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc là người đại diện chủ sở hữu.

Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, số thẻ biểu quyết được thu theo thứ tự sau đây: thẻ tán thành, thẻ không tán thành, thẻ không có ý kiến, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành, không tán thành, phiếu không có ý kiến và được Chủ tọa công bố ngay sau mỗi vấn đề tiến hành biểu quyết.

Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 7. Thủ tục bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông

- 7.1** Việc bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện bằng phiếu bầu cử.
- 7.2** Nguyên tắc bầu cử:
- Đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo dân chủ công bằng.
 - Bầu cử trực tiếp theo hình thức bỏ phiếu kín.
- 7.3** Cách thức bầu cử: việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Những ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là những ứng cử viên:
- Đạt được số phiếu hợp lệ nhiều hơn tính theo thứ tự số phiếu đạt được từ cao xuống thấp đến tối đa số người trúng cử theo quy định;

- b. Trường hợp xác định số ứng cử viên đạt phiếu bầu cử hợp lệ theo nguyên tắc trên, theo thứ tự từ trên xuống nhiều hơn số tối đa theo quy định do có nhiều người cùng đạt số phiếu thấp nhất bằng nhau thì Đại hội đồng cổ đông quyết định bầu lại đối với riêng những người đó.

7.4 Thông báo kết quả bỏ phiếu: Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả kiểm phiếu cho cổ đông được biết.

Điều 8. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối của mình vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng quản trị trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được công bố trên website của Sợi Phú Bài.

Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài (nếu có thẩm quyền) xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu trả.

Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Ghi và lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông

Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.

Chủ tọa và thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu bầu cử, biên bản kiểm phiếu bầu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 10. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng

Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin cho UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán và trên website của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi bế mạc cuộc họp.

Điều 11. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

11.1 Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ khi nào xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

11.2 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ

thường trú của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

11.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

f. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

g. Mục đích lấy ý kiến.

h. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

i. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.

j. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

k. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.

l. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

11.4 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

11.5 Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến từng vấn đề.

e. Các quyết định đã được thông qua.

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

11.6 Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên

bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

11.7 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

11.8 Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người không nắm giữ cổ phần phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
- Không là thành viên Hội đồng quản trị của quá năm (05) công ty khác.

Điều 13. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ.

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng quản trị đương nhiệm chậm nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức để công bố trên website của SPB nhằm đảm bảo cho cổ đông có điều kiện tìm hiểu, đánh giá về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

Điều 14. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

Việc bầu dồn phiếu để xác định thành viên Hội đồng quản trị được quy định cụ thể trong Quy chế bầu cử tại Đại hội.

Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, có thông tin về cổ đông và tổng số phiếu bầu, có đóng dấu Công ty SPB. Cổ đông phải kiểm tra thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc phân chia số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên.

Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

Điều 15. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải họp và ra quyết định về việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp được quy định tại khoản 5 Điều 28 của Điều lệ.

Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Các cuộc họp Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 32 của Điều lệ. Cụ thể như sau:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị. Ngoài ra Chủ tịch Hội đồng quản trị cũng có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị nào đó thực thi quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- b. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần hoặc họp bất thường theo quy định tại khoản 3 Điều 32 của Điều lệ.
- c. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.
- d. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng quản trị và đại biểu được mời họp.
- e. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 18. Thông báo họp Hội đồng quản trị

Giấy mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp.

Giấy mời họp phải ghi rõ thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo giấy mời phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Giấy mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát đã được đăng ký tại Công ty CP Sợi Phú Bài.

Điều 19. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị (kể cả Chủ tịch Hội đồng quản trị) có thể ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày. Chủ tịch

Hội đồng quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày.

Thành viên Hội đồng quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp nếu không được đa số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại chấp thuận.

Điều 20. Cách thức biểu quyết trong cuộc họp Hội đồng quản trị

Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị là biểu quyết theo phương thức đối nhân. Hội đồng quản trị thông qua các nội dung cuộc họp và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thành viên có ý kiến phản đối có quyền bảo lưu ý kiến của mình.

Điều 21. Biên bản và thông qua biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Biên bản gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- c. Thời gian, địa điểm họp.
- d. Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp và lý do.
- đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
- g. Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
- h. Các vấn đề đã được thông qua.
- i. Họ, tên, chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.

Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

Điều 22. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website của Công ty theo trình tự và quy định tại Quy chế công bố thông tin của Công ty và pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Tiêu chuẩn Ban kiểm soát viên

23.1 Tiêu chuẩn Kiểm soát viên:

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác;
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty;
- d. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên nhưng không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- e. Không được là thành viên và nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong (03) năm liền trước đó.
- f. Thường trú tại Việt Nam.

23.2 Tiêu chuẩn Trưởng Ban kiểm soát:

Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

Điều 24. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm Soát Viên.

Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 41 của Điều lệ.

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng quản trị đương nhiệm chậm nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức để công bố trên website của SPB nhằm đảm bảo cho cổ đông có điều kiện tìm hiểu, đánh giá về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

Việc bầu Ban kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc phân chia số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên, tương tự như bầu thành viên Hội đồng quản trị.

Việc miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên, thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm được thực hiện theo quy định tại Điều 41 - Điều lệ Công ty.

Điều 25. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội

đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 26. Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

Tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ, bổ nhiệm, miễn nhiệm của người phụ trách quản trị công ty được quy định tại chi tiết tại Điều 33 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 27. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban điều hành

Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc không được đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó tổng giám đốc (Phó giám đốc) của doanh nghiệp khác.

Điều 28. Trình tự và thủ tục lựa chọn, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban điều hành

Hội đồng quản trị lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân sự của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm các Phó tổng giám đốc trên cơ sở ý kiến đề xuất của Tổng giám đốc và đánh giá của Ủy ban nhân sự của Hội đồng quản trị.

Trong trường hợp xét thấy cần thiết và có đủ cơ sở, Hội đồng quản trị có quyền ra quyết định miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban điều hành.

Điều 29. Quyết định, chỉ đạo điều hành của Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc

29.1 Quyết định, chỉ đạo của Tổng giám đốc

- a. Căn cứ tình hình thực tế và trong phạm vi quyền hạn được Hội đồng quản trị phân cấp, Tổng giám đốc được toàn quyền ra các quyết định hoặc chỉ đạo điều hành nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty không ngừng phát triển bền vững theo đúng định hướng, chiến lược được Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua trong từng thời kỳ.
- b. Quyết định, chỉ đạo điều hành của Tổng giám đốc có tính hiệu quả cao nhất đối với mọi cán bộ trong Công ty, trừ các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

- c. Các Phó tổng giám đốc và Người điều hành khác của Công ty có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc các quyết định, chỉ đạo điều hành của Tổng giám đốc.

29.2 Quyết định, chỉ đạo điều hành của Phó tổng giám đốc

- a. Căn cứ tình hình thực tế và trong phạm vi quyền hạn được Tổng giám đốc phân cấp, Phó tổng giám đốc được quyền thay mặt Tổng giám đốc ra các quyết định, chỉ đạo điều hành nhằm đảm bảo mảng việc mà mình được Tổng giám đốc phân công phụ trách phát triển có hiệu quả và phù hợp với định hướng, mục tiêu hoạt động chung của Công ty trong từng thời kỳ.
- b. Quyết định, chỉ đạo điều hành của Phó tổng giám đốc có giá trị hiệu lực đối với Người điều hành khác và các cá nhân có liên quan trong Công ty tương tự như quyết định, chỉ đạo điều hành của Tổng giám đốc.
- c. Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng giám đốc được quyền ra quyết định chỉ đạo điều hành phủ định nội dung quyết định, chỉ đạo điều hành do các Phó tổng giám đốc ban hành.

29.3 Báo cáo

- a. Tổng giám đốc chỉ đạo việc báo cáo cho Hội đồng quản trị định kỳ và khi yêu cầu theo quy định trong từng thời kỳ.
- b. Mọi quyết định và ý kiến chỉ đạo điều hành của Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc có liên quan đến các mảng lớn hoặc có tính chất thay đổi quy trình nghiệp vụ hoặc có liên quan đến các sản phẩm dịch vụ mới đều phải được gửi một (01) bản đến Chủ tịch Hội đồng quản trị để báo cáo.
- c. Các Phó tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo kịp thời với Tổng giám đốc về các quyết định và ý kiến chỉ đạo lớn của mình trong phạm vi nghiệp vụ được phân công.

CHƯƠNG VI NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY

Điều 30. Người điều hành khác của Công ty và vai trò trong quản trị Công ty

Người điều hành khác của Công ty là người đứng đầu một bộ phận/đơn vị trong bộ máy tổ chức của Công ty, bao gồm: Kế toán trưởng hoặc Trưởng Phòng Kế toán-Tài chính, Giám đốc điều hành, Giám đốc các đơn vị thành viên, đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết trở lên;

Người điều hành khác của Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và quyết định mức lương, lợi ích khác theo đề nghị của Tổng giám đốc và/hoặc Tiểu ban nhân sự của Hội đồng quản trị.

Người điều hành khác của Công ty có nhiệm vụ quản lý, điều hành các hoạt động của bộ phận/đơn vị do mình phụ trách theo sự phân công, ủy quyền của Tổng giám đốc và có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và quyết định, chỉ đạo của Tổng giám đốc.

Điều 31. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Người điều hành khác của Công ty

31.1 Người điều hành khác của Công ty phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện chung sau đây:

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự.
- b. Có năng lực chuyên môn và có khả năng điều hành.
- c. Được tín nhiệm trong cương vị công tác.
- d. Không thuộc đối tượng không được làm Người điều hành doanh nghiệp lĩnh vực mà mình sẽ đảm nhiệm theo quy định của Pháp luật.
- e. Có bằng đại học trở lên về một trong các lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm.
- f. Phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
- g. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết luật pháp.

31.2 Trong trường hợp đặc biệt, Hội đồng quản trị dựa trên các tiêu chuẩn nêu trên để tuyển người có năng lực, trình độ vào làm Người điều hành khác của Công ty.

Điều 32. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành khác của Công ty

Hội đồng quản trị ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Người điều hành khác của Công ty trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc và/hoặc Tiểu ban nhân sự của Hội đồng quản trị.

Trong trường hợp Tổng giám đốc không đề xuất hoặc có đề xuất, nhưng xét thấy cần thiết và phục vụ cho lợi ích chung của Công ty, Hội đồng quản trị có quyền xem xét và ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành khác của Công ty.

Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành khác của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành.

CHƯƠNG VII PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 33. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành phối hợp hoạt động theo các nguyên tắc sau:

- Luôn vì lợi ích chung của Công ty;
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của Pháp luật và Công ty;
- Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có).

Điều 34. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành Công ty

34.1 Đối với các công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực thời gian hợp lý theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

34.2 Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản.

34.3 Phối hợp khác

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc, Người điều hành khác của Công ty tham gia các khóa học nghiệp vụ, các hoạt động khảo sát thực tế, hội thảo nghiệp vụ trong và ngoài nước nhằm trau dồi, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức quản trị, điều hành Công ty. Việc tham gia các khóa học nghiệp vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc và Người điều hành khác của Công ty không được ảnh hưởng đến công việc chung của Công ty.

Điều 35. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Chủ tịch Hội đồng quản trị bảo đảm Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được mời tham dự cuộc họp định kỳ hay bất thường của Hội đồng quản trị.

Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban kiểm soát được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị bảo đảm rằng tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 36. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành Công ty

36.1 Phối hợp trong triển khai công việc được giao

- a. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành và Người điều hành khác có thể mời Trưởng ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát tham dự họp Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác. Khi tham dự họp, Trưởng ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát có thể góp ý kiến (nếu có). Ban điều hành và Người điều hành khác Công ty gửi cho Ban kiểm soát một (01) biên bản này.
- b. Ban điều hành và Người điều hành khác của Công ty, Trưởng phòng/ban Công ty thực hiện báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng ban kiểm soát.
- c. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban điều hành và Người điều hành khác của Công ty cần báo cáo ngay cho Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát trực tiếp theo dõi mảng việc đó.
- d. Ban điều hành và Người điều hành khác của Công ty chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất.

36.2 Phối hợp khác

Tổng giám đốc tạo điều kiện cho các thành viên Ban kiểm soát tham gia các khóa học nghiệp vụ về kế toán, kiểm toán, quản lý nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và quản trị công ty. Việc tham gia các khóa học nghiệp vụ của thành viên Ban kiểm soát không được ảnh hưởng đến công việc chung của Công ty.

CHƯƠNG VIII

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 37. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng thuộc diện quản lý của Hội đồng quản trị.

Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích lâu dài của SPB và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá phải được Hội đồng quản trị cân nhắc thận trọng và quyết định cho từng thời điểm.

Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác thuộc diện quản lý của Hội đồng quản trị.

Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 38. Khen thưởng

38.1 Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 38 của Quy chế này.

38.2 Chế độ khen thưởng

- a. Bằng tiền, và/hoặc
- b. Bằng cổ phiếu, và hoặc
- c. Hình thức khác (nếu có).

38.3 Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng; Quỹ thưởng ban quản lý điều hành, Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác và nguồn hợp pháp khác, hoặc sẽ được tính vào chi phí trước thuế theo các quy định của pháp luật có liên quan.

38.4 Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn.

Điều 39. Kỷ luật

Khi phát sinh sai phạm, vi phạm nội quy của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, tùy theo mức độ vi phạm của từng cá nhân, Hội đồng khen thưởng kỷ luật Công ty xem xét hình thức kỷ luật và ban hành quyết định kỷ luật.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Sửa đổi Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định có liên quan tới Quy chế này do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 41. Điều khoản thi hành

Quy chế Quản trị nội bộ gồm có 09 chương 41 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác, các cổ đông và cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần Sợi Phú Bài có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 04 năm 2018

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

MỤC LỤC

CHƯƠNG I	
QUY ĐỊNH CHUNG	
Điều 1. Mục đích ban hành và phạm vi điều chỉnh	
Điều 2. Giải thích từ ngữ	
CHƯƠNG II	
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông.....	
Điều 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.....	
Điều 5. Thủ tục và trình tự tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường	
Điều 6. Thủ tục, cách thức biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	
Điều 7. Thủ tục bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông.....	
Điều 8. Cách thức phân đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ...	
Điều 9. Ghi và lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông.....	
Điều 10. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng.	
Điều 11. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.....	
CHƯƠNG III	
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 12. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.	
Điều 13. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.	
Điều 14. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.....	
Điều 15. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	
Điều 16. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	
Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị	
Điều 18. Thông báo họp Hội đồng quản trị.....	
Điều 19. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị.....	
Điều 20. Cách thức biểu quyết trong cuộc họp Hội đồng quản trị.....	
Điều 21. Biên bản và thông qua biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị.....	
Điều 22. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng quản trị.....	
CHƯƠNG IV	
BAN KIỂM SOÁT	
Điều 23. Tiêu chuẩn Ban kiểm soát viên.....	
Điều 24. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm Soát Viên.	
Điều 25. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	
Điều 26. Người phụ trách quản trị công ty.....	
CHƯƠNG V	
BAN ĐIỀU HÀNH	

Điều 27. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban điều hành.....

Điều 28. Trình tự và thủ tục lựa chọn, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban điều hành.....

Điều 29. Quyết định, chỉ đạo điều hành của Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc.....

Điều 30. Người điều hành khác của Công ty và vai trò trong quản trị Công ty.....

Điều 31. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Người điều hành khác của Công ty.....

Điều 32. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành khác của Công ty

CHƯƠNG VII.....

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH.....

Điều 33. Nguyên tắc phối hợp.....

Điều 34. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành Công ty.....

Điều 35. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.....

XÂY DỰNG, BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ NỘI BỘ.....

Điều 37. Hệ thống Quy chế quản lý nội bộ của Công ty cổ phần Sợi Phú Bài.....

CHƯƠNG IX.....

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT.....

Điều 38. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác.....

Điều 39. Khen thưởng.....

Điều 40. Kỷ luật.....

CHƯƠNG X.....

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....

Điều 41. Sửa đổi Quy chế.....

Điều 42. Điều khoản thi hành.....

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Một số nội dung xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Sợi Phú Bài năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài

Hội đồng quản trị Công ty CP Sợi Phú Bài kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

1/ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty:

a) Kết quả SXKD của Công ty năm 2017:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2017	TH năm 2017	So sánh (%) TH 2017/ KH 2017
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	660	706	107%
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	13.500	13.514	100,1%
	<i>Trong đó:</i>				
	+ Cty Sợi Phú Bài	<i>Tấn</i>		<i>11.463</i>	
	+ CN NM Sợi Phú Xuyên	<i>Tấn</i>		<i>2.051</i>	
3	Doanh thu	Tỷ đồng	715	761,6	106,5%
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	26	26,5	102%
5	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	21	22,86	109%
6	Số lượng lao động	Người		697	
	<i>Trong đó:</i>				
	+ Cty Sợi Phú Bài	<i>Người</i>		<i>600</i>	
	+ CN NM Sợi Phú Xuyên	<i>Người</i>		<i>97</i>	
7	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	Triệu đồng			
	+ Cty Sợi Phú Bài	<i>Triệu đồng</i>		<i>7,6</i>	
	+ CN NM Sợi Phú Xuyên	<i>Triệu đồng</i>		<i>4,5</i>	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30	30,1	100%
9	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	23,4	19,84	84,8%
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	40	40	100%

b) Một số chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch SXKD năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch thực hiện năm 2018
1	Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	Triệu đồng	660.000
2	Sản lượng sản xuất	Tấn sợi	13.100
3	Tổng doanh thu (không VAT)	Triệu đồng	720.000
4	Kim ngạch nhập khẩu (tính đủ NPL)	1000 USD	20.000
5	Kim ngạch xuất khẩu (tính đủ NPL)	1000 USD	26.000
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	30.000
7	Nộp ngân sách	Triệu đồng	20.000
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	40%/VĐL
9	Kế hoạch vốn sử dụng trong năm 2018 cho thay thế, sửa chữa lớn và dự phòng	Khoảng 5% trên doanh thu	

2/ Báo cáo Tài chính Công ty năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam (có bản sao đính kèm).

3/ Định hướng tỷ lệ chia cổ tức năm 2017 và Phân phối lợi nhuận lũy kế sau thuế (LNST) năm 2017 của Công ty. Cụ thể như sau:

a - Chia cổ tức năm 2017 cho các cổ đông bằng tiền	40% trên Vốn điều lệ
b - Trích Quỹ đầu tư phát triển:	10% LNST
c - Trích Quỹ thưởng Ban điều hành Công ty (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành):	500.000.000 đồng
d - Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	Phần lợi nhuận còn lại chia đều cho 2 quỹ

* **Thời gian chi trả cổ tức:** Trước thời điểm 30/06/2018 (sau khi có Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2018 của Công ty).

4/ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty (theo nội dung Tờ trình số 155 /TTr-HĐQT ngày 10/04/2018 của Hội đồng quản trị Công ty, phù hợp với quy định đối với các công ty đại chúng của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017)

5/ Tiền lương, thù lao công việc cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty; Tiền lương cho Ban Lãnh đạo Công ty; Quỹ tiền lương, tiền thưởng kết quả SXKD cho cán bộ công nhân viên Công ty trong năm 2018. Cụ thể như sau:

a) Tiền lương, thù lao công việc hàng tháng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty:

+ Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng.

- Ủy viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng.

+ Tiền lương và thù lao thành viên Ban kiểm soát:

- Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách: 5.000.000 đồng/tháng.

- Thù lao Ủy viên BKS: 2.000.000 đồng/tháng.

b) Tiền lương, tiền thưởng kết quả SXKD hàng tháng cho Ban Lãnh đạo Công ty:

+ Tổng Giám đốc: khoảng 45 – 48 triệu đồng/tháng.

+ Các Phó Tổng giám đốc: khoảng 25 – 35 triệu đồng/tháng.

+ Kế toán trưởng, hoặc Trưởng phòng Kế toán-Tài chính: khoảng 18 – 20 triệu đồng/tháng.

** Các mức tiền lương, tiền thưởng kết quả SXKD hàng tháng nêu trên cho Ban Lãnh đạo Công ty sẽ được cập nhật theo các quy định hiện hành của Công ty và Nhà nước về thay đổi chế độ tiền lương, bảo hiểm và các khoản phụ cấp khác.*

c) Tỷ lệ tiền lương, tiền thưởng kết quả SXKD cho cán bộ công nhân viên Công ty trên doanh thu bán sợi và gia công sợi vẫn giữ nguyên là **12,5%**.

** Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm xem xét, quyết định việc phân phối và thanh toán tiền lương, tiền thưởng cho toàn thể CBCNV Công ty từ chi phí SXKD hàng tháng hoặc Quỹ tiền lương, thưởng và Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty.*

d) Chi thưởng hàng năm cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Cơ quan điều hành Công ty mức 700.000.000 đồng khi hoàn thành kế hoạch (thay cho mức thưởng trước đây). Nếu vượt mức lợi nhuận (với điều kiện đảm bảo khấu hao), phần lợi nhuận vượt thêm sẽ chi thưởng 20% cho Cơ quan điều hành Công ty.

❖ Ghi chú:

+ Mức lương, thưởng kết quả SXKD hàng tháng nêu trên là không bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

+ Ngoài số tiền thu nhập hàng tháng nêu trên, Công ty thanh toán thêm các khoản tiền khác (không bao gồm thuế thu nhập cá nhân), như: tiền thưởng Lễ Tết, tiền lương tháng thứ 13 theo quyết định của Công ty.

+ Thuế thu nhập cá nhân do Công ty chịu chi phí.

6/ Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty là Công ty TNHH KPMG Việt Nam, hoặc một tổ chức kiểm toán độc lập khác có uy tín.

7/ Đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các vấn đề liên quan đến Ban kiểm soát Công ty, như sau:

a) Miễn nhiệm Ông Nguyễn Quốc Tuấn thôi làm Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sợi Phú Bài kể từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (theo Đơn xin thôi nhiệm chức danh Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty ngày 02/04/2018 của Ông Nguyễn Quốc Tuấn).

b) Bầu bổ sung 01 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty, nhiệm kỳ IV (2017 – 2022) nhằm đảm bảo đủ số lượng là 03 Thành viên Ban kiểm soát theo quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng.

*** Nơi nhận:**

- Các Cổ đông;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, KT-TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV. HĐQT – TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đã ký

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CP SỢI PHÚ BÀI

Số: 156 /TB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 04 năm 2018

THÔNG BÁO

V/v: Ứng cử, Đề cử bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài

Tại Chương trình, nội dung phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài năm 2018, được tổ chức vào ngày 23/04/2018 (đã gửi Quý Cổ đông theo Thông báo mời họp), có nội dung miễn nhiệm 01 Thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung 01 Thành viên Ban Kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ IV (2017 – 2022).

Tất cả các Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều lệ Công ty, Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội Cổ đông thường niên Công ty CP Sợi Phú Bài năm 2018 đều được quyền đề cử hoặc ứng cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Đơn ứng cử, đề cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát Công ty phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 15g00' ngày 21/04/2018.

Vậy, Hội đồng quản trị Công ty thông báo để Quý cổ đông, Nhóm cổ đông biết và thực hiện thủ tục nêu trên.

Trân trọng thông báo!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

*** Nơi nhận:**

- Các Cổ đông;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Đăng Website Cty;
- Lưu VT.

Phụ lục 1: Mẫu Đơn ứng cử (cho cổ đông là cá nhân) tham gia Ban Kiểm soát Công ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI, NHIỆM KỲ IV (2017 – 2022)

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sợi Phú Bài
- Hội đồng quản trị Công ty CP Sợi Phú Bài
- Ban kiểm soát Công ty CP Sợi Phú Bài

Tên cổ đông:

Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Email:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Số cổ phiếu sở hữu liên tục ít nhất sáu (06) tháng cho đến thời điểm hiện tại: cổ phiếu, chiếm tỷ lệ% số cổ phiếu có quyền biểu quyết (theo Danh sách Công ty chốt ngày 06/04/2018).

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội Cổ đông thường niên Công ty CP Sợi Phú Bài năm 2018, tôi xin tự ứng cử vào vị trí Thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng 04 năm 2018

Ứng cử viên
(Ký & ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên

Phụ lục 2: Mẫu Đơn đề cử (của cổ đông là tổ chức) về Ứng cử viên Ban Kiểm soát Công ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI, NHIỆM KỲ IV (2017 – 2022)**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sợi Phú Bài
- Hội đồng quản trị Công ty CP Sợi Phú Bài
- Ban kiểm soát Công ty CP Sợi Phú Bài

Tên cổ đông:

Địa chỉ:

Số Giấy CNĐKDN: Ngày cấp:

Tại:

Là cổ đông của Công ty CP Sợi Phú Bài, với số cổ phiếu sở hữu liên tục ít nhất sáu (06) tháng cho đến thời điểm hiện tại: cổ phiếu, chiếm tỷ lệ% số cổ phiếu có quyền biểu quyết (theo Danh sách Công ty chốt ngày 06/04/2018).

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội Cổ đông thường niên Công ty CP Sợi Phú Bài năm 2018, chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Email:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Tham gia ứng cử vào vị trí Thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

Chúng tôi cam đoan các thông tin nêu trên và hồ sơ cá nhân kèm theo điều hợp pháp. Nếu có sai phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng 04 năm 2018

Người được đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện pháp luật của Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên

Phụ lục 3: Mẫu Đơn đề cử (của nhóm cổ đông) về Ứng cử viên Ban Kiểm soát Công ty

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI, NHIỆM KỲ IV (2017 – 2022)**

**Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sợi Phú Bài
- Hội đồng quản trị Công ty CP Sợi Phú Bài
- Ban kiểm soát Công ty CP Sợi Phú Bài**

Chúng tôi là nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài. Số cổ phiếu sở hữu liên tục ít nhất sáu (06) tháng cho đến thời điểm hiện tại: cổ phiếu, chiếm tỷ lệ% trên số cổ phiếu có quyền biểu quyết (theo Danh sách Công ty chốt ngày 06/04/2018):

T T	Họ và tên Cổ đông	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %/ Vốn điều lệ	Số CP sở hữu trong thời hạn 6 tháng liên tục	Chữ ký
	Tổng cộng		

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội Cổ đông thường niên Công ty CP Sợi Phú Bài năm 2018, chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/Bà:
Ngày sinh: Nơi sinh:
Địa chỉ thường trú:
Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:.....
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
Tham gia ứng cử vào vị trí Thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử:

Ông/Bà: Số CMND..... ngày cấp nơi cấp..... làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo. Nếu có sai phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Trân trọng cảm ơn!

Người được đề cử
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngàytháng 04 năm 2018
Đại diện nhóm cổ đông đề cử
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử)
4. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

Phụ lục 4: Mẫu Sơ yếu lý lịch của Ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát Công ty

Ảnh
4 x 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài,
nhiệm kỳ IV: 2017 – 2022)

1. Về bản thân:

- Họ và tên: Giới tính:
- Ngày tháng năm sinh: Quốc tịch:
- Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp Nơi cấp
- Địa chỉ thường trú:
- Địa chỉ liên lạc:
-
- Điện thoại: Fax:
- Email:
- Trình độ văn hóa:
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ ngoại ngữ:
.....
.....

2. Quá trình công tác của bản thân:

Tháng năm	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu?)

3. Các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT / BKS và các chức danh quản lý khác:

.....

4. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có):

.....

5. Họ tên của cổ đông, hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên (nếu có):

.....

6. Các thông tin khác (nếu có):

.....
.....

7. Cam kết của ứng cử viên:

- Tôi cam đoan các thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

- Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ của Thành viên Ban kiểm soát một cách trung thực nếu được Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu chọn.

....., ngày tháng 04 năm 2018

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 04 năm 2018

**QUY CHẾ BẦU CỬ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/06/2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty CP Sợi Phú Bài;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài, với các nội dung:

1- Đối tượng thực hiện bầu cử:

Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, hoặc Đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

2- Điều kiện được ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

Các Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng viên tham gia vào Ban Kiểm soát Công ty:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3- Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát: theo quy định của Điều lệ Công ty.

4- Phương thức bầu cử:

- Việc bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty CP Sợi Phú Bài phải được bỏ phiếu kín tại Phiên họp ĐHĐCĐ.

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu; theo đó, **mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.**

- Trong trường hợp đạt được số phiếu bằng nhau, thì Chủ tọa Đại hội quyết định biểu quyết hoặc bầu lại.

5- Hình thức tiến hành bầu cử:

5.1- Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu thành viên HĐQT và một phiếu bầu thành viên BKS trong đó có in sẵn Mã, Cổ phần sở hữu, Cổ phần ủy quyền, Tổng số cổ phần và Tổng số phiếu biểu quyết.

- Các cổ đông điền số phiếu biểu quyết cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số phiếu bầu của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn tổng số quyền biểu quyết của mỗi cổ đông. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, **cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.**

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được kiểm tra, niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

5.2- Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ :

+ Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

+ Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.

+ Phiếu bầu có tổng số cổ phần tín nhiệm cho các thành viên lớn hơn số quyền biểu quyết của cổ đông đó.

5.3- Ban Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

- Việc kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử và tài liệu kiểm phiếu sẽ được Trưởng ban kiểm phiếu niêm phong lại sau khi kiểm và chỉ được mở ra kiểm tra khi có yêu cầu của Đại hội cổ đông của Công ty.

6- Nguyên tắc trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát:

- Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT, BKS được chọn theo số phiếu bầu từ cao đến thấp cho đến khi đủ số thành viên quy định.

- Trường hợp có những ứng cử viên cùng đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

7- Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Cổ đông không được phản đối kết quả bầu cử sau khi Đại hội đã kết thúc.

Trong trường hợp có sự bất đồng về thủ tục hoặc kết quả bầu cử, Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến ngay tại Đại hội để xem xét và quyết định kịp thời.

8- Công bố chức danh của mỗi Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Khi đã được ĐHĐCĐ bầu chọn, các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty tổ chức cuộc họp để bầu Chủ tịch, Trưởng Ban kiểm soát và Ủy viên. Sau đó, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát mới có trách nhiệm báo cáo chức danh của mỗi thành viên để Đại hội thông qua và ghi vào Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên của Công ty.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình.

*** Nơi nhận:**

- Các Cổ đông;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV. HĐQT – TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đã ký

Mẫu Phiếu bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI

Tên cổ đông:

Tên Đại diện được ủy quyền:

- Số cổ phiếu sở hữu/được ủy quyền: Cp

- Tổng số phiếu bầu: Phiếu

**PHIẾU BẦU CỬ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN CÔNG TY**

Danh sách ứng cử viên	Số phiếu bầu chọn
1- Ông/Bà
2- Ông/Bà
3- Ông/Bà
TỔNG CỘNG

Ký (ghi rõ họ, tên):

Hướng dẫn cách bầu:

- Cổ đông được sử dụng tổng số phiếu bầu để bầu cho các ứng cử viên HĐQT trong danh sách. Cổ đông đồng ý bầu cho ứng viên nào thì viết số phiếu muốn bầu vào cột “SỐ PHIẾU BẦU CHỌN” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.

* Ví dụ cổ đông A có 1.000 cổ phần thì có số phiếu bầu tương ứng là: (1.000 x số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị). Cổ đông sẽ phân phối số phiếu bầu cho từng ứng viên hoặc dồn hết cho 01 ứng viên và ghi vào cột “số phiếu bầu chọn” tương ứng của ứng viên đó. Đảm bảo không vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông đang có.

Mẫu Phiếu bầu cử Thành viên Ban kiểm soát

CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI

Tên cổ đông:

Tên Đại diện được ủy quyền:

- Số cổ phiếu sở hữu/được ủy quyền: Cp

- Tổng số phiếu bầu: Phiếu

**PHIẾU BẦU CỬ
BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**

Danh sách ứng cử viên	Số phiếu bầu chọn
1- Ông/Bà
2- Ông/Bà
3- Ông/Bà
TỔNG CỘNG

Ký (ghi rõ họ, tên):

Hướng dẫn cách bầu:

- Cổ đông được sử dụng tổng số phiếu bầu để bầu cho các ứng cử viên BKS trong danh sách. Cổ đông đồng ý bầu cho ứng viên nào thì viết số phiếu muốn bầu vào cột “SỐ PHIẾU BẦU CHỌN” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.

* Ví dụ cổ đông A có 1.000 cổ phần thì có số phiếu bầu tương ứng là: (1.000 x số thành viên được bầu của Ban kiểm soát). Cổ đông sẽ phân phối số phiếu bầu cho từng ứng viên hoặc dồn hết cho 01 ứng viên và ghi vào cột “số phiếu bầu chọn” tương ứng của ứng viên đó. Đảm bảo không vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông đang có.

